UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3673 /SGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn triển khai dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp THCS và THPT năm học 2025-2026	*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

Kính gửi:

- Các Trường trung học cơ sở;
- Các Trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học *(trong đó có cấp trung học phổ thông).*

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường trung học cơ sở, các trường trung học phổ thông và các trường phổ thông có nhiều cấp học (*có cấp trung học phổ thông, sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục trung học*) triển khai dạy học nội dung Giáo dục địa phương như sau:

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học

Các cơ sở giáo dục trung học chủ động xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học nội dung Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội theo khung thời gian quy định; có đủ thời lượng cho tổ chức hoạt động trải nghiệm, ôn tập, kiểm tra đánh giá định kỳ; đảm bảo thời lượng của nội dung Giáo dục địa phương là 35 tiết/lớp/năm học.

Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục trung học phê duyệt kế hoạch dạy học và phân công giáo viên dạy học nội dung Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội phù hợp với chuyên môn. Căn cứ vào kế hoạch dạy học và phân công của Hiệu trưởng, các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch bài dạy nội dung Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội ở mỗi lớp theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo điều kiện cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong trường, liên trường để giáo viên nắm vững nội dung và phương pháp giảng dạy.

2. Tài liệu giảng dạy nội dung giáo dục địa phương

Để phù hợp với thực tiễn của việc sắp xếp các đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Sở GDĐT đã tổ chức rà soát, chỉnh sửa Tài liệu Giáo dục địa phương ở các lớp *(theo Phụ lục đính kèm)*. Giáo viên được phân công giảng dạy nội dung Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội ở mỗi lớp cần chủ động nghiên cứu, cập nhật, điều chỉnh tư liệu giảng dạy liên quan đến việc thay đổi địa giới hành chính nhằm giúp học sinh hiểu đúng về địa phương trong bối cảnh hành chính mới.

Năm học 2025-2026, các cơ sở giáo dục trung học sử dụng Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội (các lớp 6,7,8,9 ở THCS; các lớp 10,11,12 ở THPT) đã được Bộ GDĐT phê duyệt sử dụng tại Quyết định số 456/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2022; Quyết định số 1267/QĐ-BGDĐT ngày 08/5/2023; Quyết định số 1266/QĐ-BGDĐT ngày 8/5/2023; Quyết định số 1665/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2024; Quyết định số 1664/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2024; Quyết định số 479/QĐ-BGDĐT ngày 26/2/2025; Quyết định số 480/QĐ-BGDĐT ngày 26/02/2025 để dạy học và kiểm tra đánh giá (tải Tài liệu *theo link sau: https://bitly.li/1hXG*).

Đề nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục trung học chỉ đạo thực hiện nghiêm túc những nội dung trên và chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT về việc triển khai tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, mọi khó khăn, vướng mắc (nếu có), báo cáo bằng văn bản về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục trung học) để được hướng dẫn giải quyết.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND Thành phố (*để báo cáo*)
- Đ/c Giám đốc Sở (*để báo cáo);*
- Đ/c PGĐ Sở Phạm Quốc Toản;
- UBND các xã, phường (*để p/h*);
- Phòng VH-XH các xã, phường (*để p/h*);
- Lưu: VT, GDTrH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Giáo dục và Đào tạo
Cơ quan: Thành phố Hà Nội
Thời gian ký: 15/09/2025 16:41:18

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Quốc Toản

PHỤ LỤC 1

Nội dung điều chỉnh Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội cấp THCS

(Kèm theo Công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày / 9/2025 của Sở GDĐT)

1. Nội dung điều chỉnh Tài liệu lớp 6

Tài liệu hiện hành		**Nội dung điều chỉnh**
Chủ đề/ Bài	*Trang/Dòng/ Nội dung*	
Chủ đề 1	Trang 6. Dòng 1	Một số di chỉ khảo cổ tiêu biểu như: Đình Tràng, Cổ Loa (xã Đông Anh), Thành Dền (xã Tiến Thắng), Vườn Chuối (xã Hoài Đức),
	Trang 6. Hình 1.1	Các loại rìu đá được phát hiện tại di chỉ Đình Tràng (xã Đông Anh)
	Trang 6. Hình 1.2.	Hố khai quật tại di chỉ Vườn Chuối (xã Hoài Đức)
	Trang 6. Hình 1.3.	Đình Chèm (phường Đông Ngạc)
	Trang 9. Dòng 6	Trưng Trắc và Trưng Nhị – con gái Lạc tướng vùng Mê Linh (xã Mê Linh)
	Trang 9. Dòng 8	Phùng Hưng, Ngô Quyền – người làng Đường Lâm (phường Sơn Tây ngày nay).
	Trang 9. Hình 1.10.	Đền thờ Hai Bà Trưng (xã Mê Linh)
	Trang 9. Hình 1.11.	Đền thờ Phùng Hưng ở làng Đường Lâm (phường Sơn Tây)
	Trang 9. Hình 1.12.	Đền thờ Ngô Quyền ở làng Đường Lâm (phường Sơn Tây)
Chủ đề 2	Trang 10. Dòng 5 dl	Di tích Cổ Loa thuộc xã Đông Anh.
	Trang 11. Hình 2.1	Đề nghị bộ phận kĩ thuật bỏ các chữ Xã Uy Nỗ, xã Việt Hùng, xã Dục Tú, xã Mai Lâm; Các xã này giờ đều sáp nhập thành xã Đông Anh
	Trang 12. Dòng 8	đào mương ở thôn Hoàng Hạ (nay là xã Phượng Dực).
	Trang 14. Dòng 4	tại khu Mả Tre, xã Cổ Loa (nay là xã Đông Anh)
	Trang 16. Hình 2.14	Làng cổ Đường Lâm (phường Sơn Tây)
Chủ đề 3	Trang 18.	Sửa đổi 03 tiêu chuẩn của gia đình văn hoá 1. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật; Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định; Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy; Bảo đảm các quy định về độ ồn,

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề/ Bài	*Trang/Dòng/ Nội dung*	
		không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường. 2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương: Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương; Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập; Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú; Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội do địa phương tổ chức; Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng; Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường. 3. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng: Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình; Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới; Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh; Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.
	Trang 19. Kiến thức mới. Phần 1 xây dựng Gia đình văn hoá ở Hà Nội	Bổ sung một số thông tin cập nhật về phong trào xây dựng gia đình văn hoá đối với thành phố Hà Nội: “Hà Nội luôn coi xây dựng Gia đình văn hoá là nền tảng, nơi nuôi dưỡng những giá trị nhân văn, đạo đức và bản sắc văn hoá để góp phần xây dựng một xã hội văn minh, hạnh phúc, góp phần xây dựng văn hoá người Hà Nội. Vì vậy, phong trào xây dựng Gia đình văn hoá ở Hà Nội còn gắn liền với phong trào xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Theo đó, cùng với các tiêu chí chung do Chính phủ quy định, Uỷ ban nhân dân thành phố đã ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội làm căn cứ để xét tặng danh hiệu Gia đình văn hoá. Hằng năm, thành phố Hà Nội tổ chức Hội nghị tuyên dương Gia đình văn hoá tiêu biểu để lan toả giá trị văn hoá, khích lệ các hộ gia đình tiếp tục giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp và góp phần xây dựng Thủ đô ngày càng văn minh, hiện đại. Năm 2024, 87 gia đình được tuyên dương, khen thưởng là những điển hình tiêu biểu xuất sắc, có ảnh hưởng và làm “nòng cốt” trong phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở. Năm 2025, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội đã tổ chức tuyên dương 80 gia đình văn hoá tiêu biểu. Đây là

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề/ Bài	*Trang/Dòng/ Nội dung*	
		những gia đình có đặc điểm nổi bật như: gia đình truyền thống có nhiều thế hệ chung sống hoà thuận, hạnh phúc; gia đình khuyến học khuyến tài; gia đình lưu giữ và phát huy giá trị văn hoá, làng nghề truyền thống; gia đình tích cực hoạt động thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ; gia đình dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp xây dưng địa phương; gia đình sản xuất, kinh doanh gioit; gia đình tham gia tích cực các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo... Đến nay, tỷ lệ gai đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hoá trên địa bàn thành phố đạt gần 90%.
	Trang 20. Mục 3: Vai trò của việc xây dựng gia đình văn hoá	– Dòng 4 từ trên xuống bỏ đoạn: "và đóng góp cho sự phát triển chung của toàn xã hội". – Thay nội dung từ: "Tại thành phố Hà Nội, phong trào xây dựng Gia đình văn hoá góp phần định hướng cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình tại Thủ đô có trách nhiệm gìn giữ và phát huy những nét đẹp của văn hoá truyền thống gia đình và thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, tiêu biểu về lối sống và cách ứng xử văn hoá". Bằng đoạn: "Tại thành phố Hà Nội, phong trào xây dựng Gia đình văn hoá góp phần định hướng cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình tại Thủ đô có trách nhiệm gìn giữ và phát huy những nét đẹp văn hoá truyền thống của gia đình và thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, tiêu biểu về lối sống và cách ứng xử văn hoá. Xây dựng gia đình văn hoá còn là tiền đề quan trọng để xây dựng làng văn hoá, tổ dân phố văn hoá, xã, phường, thị trấn tiêu biểu, góp phần nâng cao chất lượng đời sống cho người dân và xây dựng Thủ đô văn hiến."
Chủ đề 7	Trang 49	- Dòng 12 từ dưới lên sửa "Hà Giang" thành "Tuyên Quang" - Dòng 10 dưới lên thay huyện thành phường - Dòng 9 dưới lên thay "quận, huyện, thị xã của thành phố..." thành "phường, xã của thành phố"

2. Nội dung điều chỉnh Tài liệu lớp 7

Tài liệu hiện hành		**Nội dung điều chỉnh**
Chủ đề	*Trang/Dòng*	
Chủ đề 1	Trang 6. Dòng 7 dưới lên	tại số 18 Hoàng Diệu (phường Ba Đình)
	Trang 7. Dòng 12 - 14	Dệt lụa Nghi Tàm (phường Hồng Hà), làng làm giấy dó Yên Thái (phường Tây Hồ), làng gốm Bát Tràng (xã Bát Tràng)
	Trang 7. Dòng 21	khu vực phố hàng Đường, hàng Buồm của phường Hoàn Kiếm
	Trang 8, 9. (cuối trang 8, đầu trang 9)	phường Tây Hồ làm giấy dó, phường Hồng Hà dệt lụa, phường Hoàn Kiếm nhuộm điều, phường Đống Đa làm long nhãn, vùng ven đô, làng gốm Bát Tràng (xã Bát Tràng) tiếp tục phát triển.
	Trang 9. Dòng 6	khu vực phố Hàng Ngang, phường Hoàn Kiếm
Chủ đề 2	Trang 12. Mục 1	- Sửa phân bố khắp 30 quận, huyện, thị xã thành "phân bố khắp 126 phường, xã"
	Trang 12. Mục	Lễ hội truyền thống: lễ hội đền Cổ Loa (xã Đông Anh), lễ hội Gò Đống Đa (phường Đống Đa), hội Gióng ở đền Phù Đổng (xã Phù Đổng) và đền Sóc (xã Sóc Sơn), lễ hội đình Chèm (phường Đông Ngạc),…
	Trang 12. Mục 1	Kéo co ngồi (phường Long Biên), kéo mỏ (kéo co) (xã Đa Phúc).
	Trang 12. Mục 1	Nghề thủ công truyền thống: dệt lụa Vạn Phúc (phường Hà Đông), nghề gốm, sứ Bát Tràng (xã Bát Tràng), nghề cốm Mễ Trì (phường Từ Liêm), nghề quỳ bạc Kiêu Kỵ, (xã Gia Lâm).
	Trang 12. Hình 2.5	- Lễ hội đền Cổ Loa (xã Đông Anh)
	Trang 13. Dòng 9	Hội Gióng đền Phù Đổng (xã Phù Đổng)
	Trang 13. Dòng 10	Hội Gióng đền Sóc (xã Sóc Sơn)
	Trang 13. Hình 2.6	Hội Gióng đền Phù Đổng (xã Phù Đổng)
	Trang 14. Hình 2.7	Hội Gióng đền Sóc (xã Sóc Sơn)
	Trang 15. Mục b	Ca trù Lỗ Khê (xã Thư Lâm), ca trù Thăng Long (87 Mã Mây, phường Hoàn Kiếm), ca trù thôn Chanh (xã Phú Xuyên), ca trù Hà Nội (phường Hoàn Kiếm), ca trù

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề	*Trang/Dòng*	
		Bích Câu Đạo quán (phường Ô Chợ Dừa), ca trù Đồng Chữ (xã Phú Nghĩa).
	Trang 15. Dòng 7 dưới lên	- Sửa "nhân dân thôn Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên" thành nhân dân phường Long Biên
	Trang 16. Hình 2.9	Sửa quận Long Biên thành phường Long Biên
	Trang 16. foootnote	Ở Việt Nam, nghi lễ và trò chơi kéo co tập trung ở Phú Thọ, Bắc Ninh, Hà Nội, Tuyên Quang, Lai Châu, Lào Cai.
	Trang 16. Dòng 2 dưới lên	Làng gốm, sứ Bát Tràng thuộc xã Bát Tràng,
	Trang 17. Dòng 2	Phủ Trường Yên (xã Đồng Thái, tỉnh Ninh Bình ngày nay)
	Trang 17. Dòng 5	Phủ Thuận An (xã Bát Tràng ngày nay)
Chủ đề 3	Trang 20. Mở đầu Hình 3.3.	Sửa chú thích: Hình 3.3. Ga đường sắt trên cao Cát Linh – Hà Đông
	Trang 22. Hình 3.7.	Sửa chú thích: Hình 3.7. Tranh tường tuyên truyền văn hoá ứng xử nơi công cộng của Đoàn Thanh niên phường Tây Hồ
	Trang 23 Hình 3.8. Thanh niên phường Văn Miếu tham gia bảo đảm an ninh, trật tự (quận Đống Đa)	Sửa chú thích: Hình 3.8. Thanh niên phường Văn Miếu tham gia bảo đảm an ninh, trật tự Hoặc có thể thay hình ảnh khác đoàn viên thanh niên phường Văn Miếu tham gia bảo đảm an ninh, trật tự
	Trang 23. Hình 3.9; Hình 3.10; Hình 3.11	Sửa chú thích: Hình 3.9. Hội Phụ nữ phường Từ Liêm chăm sóc tuyến đường hoa Hình 3.10. Tuổi trẻ Sơn Tây tuyên truyền Quy tắc ứng xử nơi công cộng Hình 3.11. Đoàn viên Đoàn Thanh niên phường Hoàn Kiếm tham gia làm đẹp đường phố
	Trang 23. Mục 2. Một số biện	Sửa tên địa danh:

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề	*Trang/Dòng*	
	pháp thực hiện quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng của thành phố Hà Nội	Triển khai nhiều mô hình hay, cách làm tốt, hiệu quả như: mô hình thôn, làng sáng, xanh, sạch, đẹp ở các xã như Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh,…; "Di tích lịch sử, văn hoá – Điểm đến an toàn, hấp dẫn" tại phường như Tây Tựu, Đông Ngạc, Xuân Phương,..; "Tổ dân phố 5 không" ở các phường như Thanh Xuân, Khương Đình, Phương Liệt,…; "Tuổi trẻ Sơn Tây tuyên truyền trực quan Quy tắc ứng xử nơi công cộng" tại các phường Sơn Tây, Tùng Thiện, xã Đoài Phương,…;
Chủ đề 4	Trang 28. Mục 1. Địa hình	Sửa tên một số địa danh: Độ cao có sự thay đổi, nơi thấp nhất có độ cao dưới 3 m so với mực nước biển (chủ yếu phân bố ở phía đông nam thành phố, các xã Phú Xuyên, Ứng Hoà, Vân Đình, Ứng Thiên, Hoà Xã); độ cao 3 – 5 m (chủ yếu ở các xã Mỹ Đức, Hồng Sơn, Phúc Sơn, Phú Nghĩa, Xuân Mai, phường Chương Mỹ, xã Thanh Oai, Bình Minh…); độ cao 12 – 15 m (ở các xã Phúc Thọ, Phúc Lộc, Đông Anh, Thư Lâm,…).
	Trang 28. Hình 4.1 và 4.2	Sửa chú thích: Hình 4.1. Núi Tản Viên (xã Ba Vì) Hình 4.2. Cánh đồng lúa tại xã Phúc Sơn
	Trang 29. Hình 4.3	- Thay 4.3 Bản đồ tự nhiên thành phố Hà Nội sau 1/7/2025
	Trang 30. Mục 3. Khí hậu	**Sửa địa danh mục EM CÓ BIẾT** - Nền nhiệt của thành phố cũng có sự thay đổi theo độ cao địa hình. Khu vực đồi núi thấp phía bắc (xã Trung Giã) và phía tây bắc (xã Cổ Đô, Vật Lại) có nhiệt độ thấp hơn. - Lượng mưa trung bình năm cũng có sự khác nhau: một số nơi ở phía đông thành phố (xã Thuận An, Gia Lâm, Bát Tràng, Thanh Trì, Nam Phù,…) có lượng mưa thấp, chỉ khoảng 1 260 mm; khu vực đồi núi (phường Sơn Tây, Tùng Thiện, xã Đoài Phương, Ba Vì, Vật Lại, Suối Hai,…) lượng mưa cao hơn, đạt khoảng 1 700 – 1 900 mm (thậm chí, trên dãy núi Ba Vì lượng mưa lên đến 2 000 – 2 400 mm).

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề	*Trang/Dòng*	
	Trang 32–33. Hình 4.7; 4.8; 4.9; 4.10; 4.11	Sửa chú thích: Hình 4.7. Sông Hồng (đoạn qua cầu Nhật Tân) Hình 4.8. Sông Đuống (đoạn qua cầu Đông Trù) Hình 4.8. Sông Đuống (đoạn qua cầu Đông Trù) Hình 4.9. Hồ Hoàn Kiếm Hình 4.10. Hồ Tây Hình 4.11. Hồ Suối Hai
	Trang 34. Mục 5. Sinh vật	Sửa địa danh Rừng phân bố chủ yếu ở các xã như Quảng Oai, Cổ Đô, Suối Hai, Ba Vì, Yên Bài, Sóc Sơn, Kim Anh, Trung Giã, Thạch Thất, Hoà Lạc, Yên Xuân,...
	Trang 35. Mục em có biết	Bỏ mục: EM CÓ BIẾT
	Trang 35. Khoáng sản	**Sửa địa danh:** Kim loại có sắt ở xã Suối Hai và Tùng Thiện; đồng ở xã Ba Vì; vàng gốc và vàng sa khoáng ở xã Yên Bài; vật liệu xây dựng gồm cuội sỏi có ở xã Vật Lại, cát xây dựng ở các bãi bồi của sông Hồng, đá vôi xi măng ở các xã Hồng Sơn, Mỹ Đức, Hương Sơn,... Nước khoáng đã phát hiện được tại điểm Tản Lĩnh (nay thuộc xã Suối Hai), Thanh Quang (nay thuộc xã Sóc Sơn).
	Trang 39. Mục 2. Đặc điểm nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội	Các mô hình tập trung nhiều ở các xã, như: Mê Linh, Quang Minh, Gia Lâm, Phù Đổng, Thường Tín, Chương Dương, Thanh Oai, Sóc Sơn, phường Chương Mỹ,... Hà Nội có nhiều mô hình điển hình như: mô hình sản xuất giống và hoa lan hồ điệp của Hợp tác xã Đan Hoài (xã Đan Phượng), vườn lan ở xã Tam Hưng,...; mô hình sản xuất nấm kim châm công nghệ Nhật Bản của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao (xã Hương Sơn); Hợp tác xã rau hữu cơ công nghệ cao Cuối Quý (xã Đan Phượng), khu sản xuất rau thuỷ canh của Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao Đức Phát (xã Thanh Trì),...; mô hình trồng lúa chất lượng cao ở các xã Đan Phượng, Ô Diên, Ứng Hoà, Vân Đình…; mô hình chăn nuôi công nghệ cao ở các xã Mê Linh, Quang Minh, Gia Lâm, Thường Tín, Đông Anh;...
	Trang 39 đến trang 43 -	**Sửa chú thích:** Hình 5.1. Kiểm tra chất lượng nấm sản xuất theo công nghệ cao trước khi xuất xưởng (xã Hương Sơn) Hình 5.2. Vườn lan ở xã Tam Hưng

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề	*Trang/Dòng*	
	(Hình 5.1; 5.2; 5.3; 5.5; 5.6; 5.7; 5.8; 5.9)	Hình 5.3. Phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy bay không người lái tại xã Lam Sơn Hình 5.5. Cơ giới hoá khâu thu hoạch lúa (xã Ứng Hoà) Hình 5.6. Mô hình khay cấy mạ (xã Thượng Phúc) Hình 5.7. Trồng dưa lưới (phường Chương Mỹ) Hình 5.8. Mô hình trồng rau thuỷ canh (xã Sóc Sơn) Hình 5.9. Nuôi gà công nghệ cao (phường Chương Mỹ) Hình 5.10. Nuôi trồng thuỷ sản ứng dụng khoa học công nghệ (xã Ứng Hoà)
Chủ đề 6	- Trang 46 chú thích hình 6.5	- Bỏ "huyện Thanh Oai"
	- Trang 47 chú thích hình 6.7	- Bỏ "quận Hà Đông"
	Trang 48 Dòng 1 từ dưới lên	Sửa "phường Xuân Khanh" thành "phường Tùng Thiện" bỏ thị xã Sơn Tây,
	+ Dòng 3 dưới lên	- Sửa thị xã Sơn Tây thành "phường Tùng Thiện"
	Hình 6.12.	- Bỏ "Tại xã Đồng Tâm (Huyện Chương Mỹ)" - Bỏ "tại Xã Thanh Liệt (Huyện Thanh Trì)"
	Trang 49: Dòng 1 trên xuống	- Sửa "huyện Mê Linh" thành "xã Tiến Thắng"
	Hình 6.14.	- Bỏ (quận Hà Đông).
	+ Dòng 3 trên xuống	- Sửa "ban chỉ huy quân sự huyện" thành "ban chỉ huy quân sự xã"
	+ Dòng 4 trên xuống	- Sửa "xã Tam Đồng" thành "xã Tiến Thắng"
	+ Dòng 5 trên xuống	- Bỏ đoạn "Tại quận Nam Từ Liêm... bệnh hiểm nghèo."
	+ Dòng 7 trên xuống	- Sửa "phường Trung Văn" thành "phường Đại Mỗ"
	+ Dòng 11 dưới lên	- Sửa "phường, xã, thị trấn" thành "phường, xã"
	Trang 53: Chú thích hình 7.2; 7.3; 7.4.	- Hình 7.1 bỏ "huyện Đông Anh" - Hình 7.2 bỏ "quận Hoàng Mai" - Hình7.3. Sửa "xã Cát Quế" thành "xã Dương Hoà", Bỏ "huyện Hoài Đức"

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề	*Trang/Dòng*	
		- Hình 7.4. Bỏ Quận Ba Đình
	Trang 54. Hình 7.5 và 7.6 - Dòng 18 trên xuống - Dòng 1 dưới lên - Dòng 2 dưới lên: - Dòng 5 dưới lên - Dòng 5 dưới lên	- Bỏ Hình 7.5 và 7.6 - Sửa "quận, huyện" thành "xã, phường" - Sửa "phường Ngọc Hà" thành "phường Ba Đình" - Sửa "đại bàn quận" thành "địa bàn phường" - Sửa "Quận đã phát động" thành "phường đã phát động"
	Trang 55: - Hình 7.7. - Hình 7.8	- Bỏ hình 7.7 - Hình 7.8 "sửa Xã Lệ Chi (Huyện Gia Lâm) thành "Xã Thuận An" - Dòng 3 dưới lên bỏ "thị trấn" - Dòng 4 dưới lên sửa "toàn huyện" thành "toàn xã" - Dòng 6 dưới lên sửa "huyện Ứng Hoà" thành "xã Ứng Hoà"
	Trang 56	- Dòng 2 trên xuống sửa "địa bàn huyện" thành "địa bàn xã" - Hình 7.9 chú thích ảnh Sửa thành "Đường hoa ở xã Ứng Hoà" - Hình 7.10 chú thích ảnh sửa thành "Tranh tường ở xã Ứng Thiên" - Hình 7.11 sửa chú thích thành "Đoàn thanh niên xã Đông Anh cải tạo sân chơi phục vụ người dân"
	Trang 57	- Bỏ đoạn "Tại quận Thanh Xuân... văn minh, an toàn" - Bỏ hình 7.13 và 7.14
	Trang 58/Dòng 14 từ trên xuống	- Sửa "quận Hoàng Mai" thành "phường Vĩnh Hưng"
	Trang 59 Dòng 1 trên xuống	- Sửa "Quận Nam Từ Liêm" thành "phường Đại Mỗ"

3. Nội dung điều chỉnh Tài liệu lớp 8

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề /Bài	Trang/ Dòng	
Chủ đề 1 Bài 1	Tr.4 -5:	Sửa chú thích: Kinh Dương - Kiến Thụy – Hải Phòng (nay chủ yếu nằm ở xã Kiến Hưng và một phần ở xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng).
	Tr. 6	Sửa chú thích: Đông Hà (Hàng Chiếu), Hà Khẩu (Hàng Buồm), Đông Các (Hàng Bạc), Diên Hưng (Hàng Ngang), Thái Cực (Hàng Đào), Cổ Vũ (Hàng Bông), ngày nay chủ yếu thuộc phường Hoàn Kiếm và một phần thuộc phường Cửa Nam,..
	Tr.7:	- chợ Cửa Đông, Cửa Nam (nay thuộc phường Hoàn Kiếm), Yên Thọ (ô Cầu Dền – nay thuộc phường Hai Bà Trưng), Thịnh Quang (ô Chợ Dừa – nay thuộc phường Đống Đa), Dịch Vọng (ô Cầu Giấy – nay thuộc phường Cầu Giấy), Yên Thái (Bưởi – nay thuộc phường Tây Hồ), Đình Ngang (gần Cửa Nam, nay thuộc phường Hoàn Kiếm),… Phù Ninh – Ninh Hiệp – Gia Lâm (nay thuộc xã Phù Đổng),
	Tr. 10	tranh Kim Hoàng (nay thuộc xã Sơn Đồng) và tranh Hàng Trống (nay thuộc phường Hoàn Kiếm), thành phố Hà Nội.
	Tr. 11	làng Tả Thanh Oai (tên Nôm là làng Tó), huyện Thanh Trì (nay thuộc xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội)
Chủ đề 1 – Bài 3	Tr. 21	Làng Ngọc Hà, Hữu Tiệp trồng hoa và làng Đại Yên trồng cây thuốc nam (nay thuộc phường Ba Đình), làng Láng trồng các loại cây gia vị (nay thuộc phường Láng)
	Tr. 24:	đúc đồng Ngũ Xá (nay thuộc phường Ba Đình), dát vàng Kiêu Kỵ (nay thuộc xã Gia Lâm), đồ trang sức vàng Định Công (nay thuộc phường Định Công)
Chủ đề 1 – Bài 5 Chủ đề 1 Bài 5	Trang 35	Sửa chú thích: làng Vân Điềm (nay thuộc xã Thư Lâm), họ Nguyễn làng Du Lâm (nay thuộc xã Đông Anh); họ Phạm, họ Hoàng, họ Phan (nay thuộc phường Đông Ngạc); họ Nguyễn (xã Phú Thị xưa, nay thuộc xã Thuận An);... Sáu làng: Đông Ngạc (nay thuộc phường Đông Ngạc), Tả Thanh Oai (nay thuộc xã Đại Thanh), Hạ Yên Quyết (nay thuộc phường Yên Hòa), Nguyệt Áng (nay thuộc xã Ngọc Hồi), Phú Thị (nay thuộc xã Thuận An), Thượng Yên Quyết (nay thuộc phường Yên Hòa). Nếu tính thêm cả một số làng có số người đỗ đạt ít hơn (từ 7 Tiến sĩ trở lên) như

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề /Bài	Trang/ Dòng	
		Hà Lỗ (nay thuộc xã Thư Lâm), Du Lâm (nay thuộc xã Đông Anh), Vân Điềm (nay thuộc xã Thư Lâm), Bát Tràng (nay thuộc xã Bát Tràng), Tây Mỗ (nay thuộc phường Tây Mỗ).
	Tr. 36: Hình 5.1 Hình 5.2. Hình 5.3 Hình 5.4	Sửa chú thích Hình 5.1: Bảo tàng gốm Bát Tràng (xã Bát Tràng); Hình 5.2. Hội làng Tả Thanh Oai (xã Đại Thanh); Hình 5.3. Đình, chùa làng Hạ Yên Quyết (phường Yên Hòa); Hình 5.4. Cổng làng Tây Mỗ (phường Tây Mỗ)
	Tr. 37:	làng Mộ Trạch, Hải Dương (nay thuộc xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng) và làng Kim Đôi, Quế Võ, Bắc Ninh (nay thuộc phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh)
	Tr. 38:	làng Đông Ngạc (nay thuộc phường Đông Ngạc)
	Tr. 39:	xã Đại Áng chuyển về huyện Thanh Trì (nay thuộc xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội).
	Tr.47, 54, 57	Sửa quận Hoàn Kiếm thành phường Hoàn Kiếm
Chủ đề 1 Bài 6	Tr. 44	Sửa chú thích - Làng Kim Liên (xưa gọi là Đồng Lầm, nay thuộc phường Kim Liên) - Tr.44: làng Triều Khúc (nay thuộc phường Hoàng Liệt)
Chủ đề 2 – Bài 4	Tr. 28	xứ Đoài (thuộc tỉnh Hà Tây cũ, nay thuộc thành phố Hà Nội) và một phần văn hóa Sơn Nam Thượng (thuộc các phủ Ứng Thiên, Thường Tín, Chương Đức xưa, nay là các xã Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thường Tín, Phú Xuyên nằm ở phía Nam thành phố Hà Nội)
	Tr. 31:	Làng Trạch Xá (nay là xã Ứng Hòa)
Chủ đề 3 bài 7	Tr.51: Mục: Em có biết	Chỉnh sửa thành: Phong cảnh sơn thuỷ hữu tình của những vùng núi đá vôi luôn thu hút nhiều du khách như Suối Yến, núi Hương Tích (xã Hương Sơn) hay độ cao nổi bật trên nền đồng bằng bằng phẳng của khối núi Sài Sơn (núi Thầy) và Hoàng Xá (xã Quốc Oai). Cảnh quan núi đá vôi càng được tôn thêm vẻ đẹp nhờ hệ thống các hồ nhân tạo kéo dài từ hồ Quan Sơn đến hồ Tuy Lai ở phía tây bắc xã Phúc Sơn

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề /Bài	Trang/ Dòng	
	Trang 51 Dòng 1,2 từ trên xuống	Chỉnh sửa thành: Dạng địa hình đá vôi ở Hà Nội được phân bố chủ yếu ở xã Hương Sơn, xã Phúc Sơn và một vài núi nhỏ ở xã Quốc Oai
	Trang 51 Dòng 8,9 từ trên xuống	Chỉnh sửa thành: "….các hang động như động Hương Tích ở xã Hương Sơn, động Hoàng Xá và hang Cắc Cớ ở xã Quốc Oai,..."
	Trang 51 Hình 7.3	Sửa chú thích: Đỉnh núi đá vôi dạng nón ở xã Hương Sơn
	Tr.52; Mục: Em có biết	Cập nhật địa danh theo đơn vị hành chính mới: Núi Sài Sơn ở xã Quốc Oai là nơi tu hành đắc đạo của Thiền sư Từ Đạo Hạnh
	Tr.52 Hình 7.5	Sửa chú thích: Thạch nhũ trong động Hương Tích (xã Hương Sơn)
	Tr.52 Dòng 7,8 từ dưới lên	Chỉnh sửa thành: Khu vực đồng bằng có diện tích lớn nhất trong phạm vi Hà Nội có độ cao khoảng từ 1 – 2 m đến 5 – 6 m so với mực nước biển bao gồm nhiều vùng trũng thấp ở các xã phía Nam thành phố Hà Nội: xã Phú Xuyên, xã Ứng Hòa, xã Chuyên Mỹ, xã Hương Sơn…
	Tr.53 Hình 7.6	Thay bản đồ mới
	Tr.54 Đoạn 4 từ trên xuống	**Chỉnh sửa thành:** Về mặt khoa học, các hồ tự nhiên ở Hà Nội đều có nguồn gốc sông được hình thành theo hai cách: hoặc là khúc uốn của sông (còn gọi là hồ móng ngựa) như Hồ Tây, hồ Linh Đàm, Đầm Viên (xã Bình Minh), hồ ở xã Hát Môn,... hoặc là những đoạn lòng sông bị bỏ rơi (hay còn gọi là lòng sông cổ) như các hồ Hoàn Kiếm, đầm Vân Trì (xã Phúc Thịnh), Yên Mỹ (huyện Thanh Trì), loạt hồ ở các xã Võng Xuyên – Long Xuyên (xã Phúc Lộc),...
	Tr.55	**Chỉnh sửa thành:** Thực chất, địa hình núi ở Hà Nội chỉ tập trung chủ yếu trong xã Yên Bài, xã Ba Vì, Xã Suối Hai

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề /Bài	Trang/ Dòng	
	Dòng 11,12 từ dưới lên	và đạt từ núi thấp tới núi trung bình. Ở xã Kim Anh, xã Trung Giã, xã Sóc Sơn chỉ có địa hình núi thấp
	Tr. 56 Đoạn 3 từ trên xuống	**Chỉnh sửa thành:** Khu vực đồng bằng có diện tích lớn nhất trong phạm vi Hà Nội bao gồm nhiều vùng trũng thấp ở các xã phía Nam thành phố Hà Nội: xã Phú Xuyên, xã Ứng Hòa, xã Chuyên Mỹ, xã Hương Sơn…
Chủ đề 3-Bài 8.	Tr.60 Đoạn 1 từ trên xuống	**Chỉnh sửa thành:** Đa số các hồ, ao ngoại thành đều không đạt tiêu chuẩn oxygen hoà tan (DO), hàm lượng BOD_5, $NH4^+$ vượt quy chuẩn Việt Nam (QCVN),
	Trang 64. Mục Em có biết	**Chỉnh sửa thành:** Hà Nội hiện có 17 khu xử lí rác trong đó bãi rác lớn nhất là Nam Sơn (xã Trung Giã gần 5 000 tấn/ngày) và Xuân Sơn (phường Sơn Tây khoảng 1 500 tấn/ngày).
	Trang 65.	**Sửa lỗi chính tả:** Nhiệt độ không khí trung bình năm ở Hà Nội khá cao 23,5^{o}C, mùa nóng nhiệt độ trung bình tháng đạt 27,4^{o}C.

4. Nội dung điều chỉnh Tài liệu lớp 9

Tài liệu hiện hành		**Nội dung điều chỉnh**
Chủ đề /Bài	*Trang/ Dòng*	
Chủ đề 1 Bài 1	Tr. 8	Sửa chú thích địa danh: xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì (nay thuộc xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội)
	Tr.9	Sửa chú thích địa danh: làng Bạch Mai, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông (nay thuộc phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội).
	Tr.10	Sửa chú thích địa danh: ấp Thái Hà (3/1934), nay thuộc phường Đống Đa; làng Vạn Phúc – Hà Đông (nay thuộc phường Hà Đông)
	Tr.11	Thay các huyện Thanh Trì, Thường Tín, Thạch Thất, Phúc Thọ thành các xã Thanh Trì, Thường Tín, Thạch Thất, Phúc Thọ Sửa chú thích địa danh: Hà Đông (nay thuộc phường Hà Đông), Thanh Trì, Thường Tín, Đan Phượng, Hoài Đức (nay thuộc các xã Thanh Trì, Thường Tín, Đan Phượng, Hoài Đức)
Chủ đề 1 Bài 2	Tr. 17	Hang Trầm (phường Chương Mỹ, Hà Nội)
	Tr. 18	Hình 2.7. Hang Trầm (phường Chương Mỹ) - nơi phát đi Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
	Tr. 24	Xã Đan Phượng...; Phà Gianh (Quảng Trị); A Sầu, A Lưới (Huế).
Chủ đề 1 Bài 3	Tr.33	Thêm chú thích địa danh: huyện Lương Sơn, tình Hòa Bình (nay gồm 3 xã Lương Sơn, Liên Sơn, Cao Dương của tỉnh Phú Thọ).
	Tr.35. Hình 3.4 Hình 3.7.	Sửa chú thích địa danh - Xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội - Làng Giang Xá, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội
	Tr.62.	Thêm chú thích: thôn Đoài (Hà Tây xưa – nay thuộc xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội)
	Tr.63	Thêm chí thích: Làng Vũ Thạch (nay thuộc phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)
	Tr. 64.	Thêm chí thích : xã Tam Hiệp, huyện Quốc Oai (nay thuộc xã Hát Môn thành phố Hà Nội)
Chủ đề 2 Bài 4	Tr.41:	Sửa chú thích địa danh: Bánh cuốn Thanh Trì (nay thuộc một phần của phường Lĩnh Nam và một phần của phường Vĩnh Hưng, Hà Nội)
	Tr.41:	Sửa chú thích địa danh : Rượu Làng Mơ (hay rượu làng Hoàng Mai, nay thuộc phường Hoàng Mai, Hà Nội).
	Tr.43:	Sửa chú thích: Làng Vòng trước kia thuộc huyện Từ Liêm, nay thuộc phường Cầu Giấy, Hà Nội.

<table>
<tr><th colspan="2">Tài liệu hiện hành</th><th rowspan="2">Nội dung điều chỉnh</th></tr>
<tr><th>Chủ đề /Bài</th><th>Trang/ Dòng</th></tr>
<tr><td rowspan="5">Chủ đề 3 Bài 7</td><td>Trang 65, 66 - Hình 7.1.</td><td>- Thay biểu đồ mới (cập nhật số liệu năm 2024)
 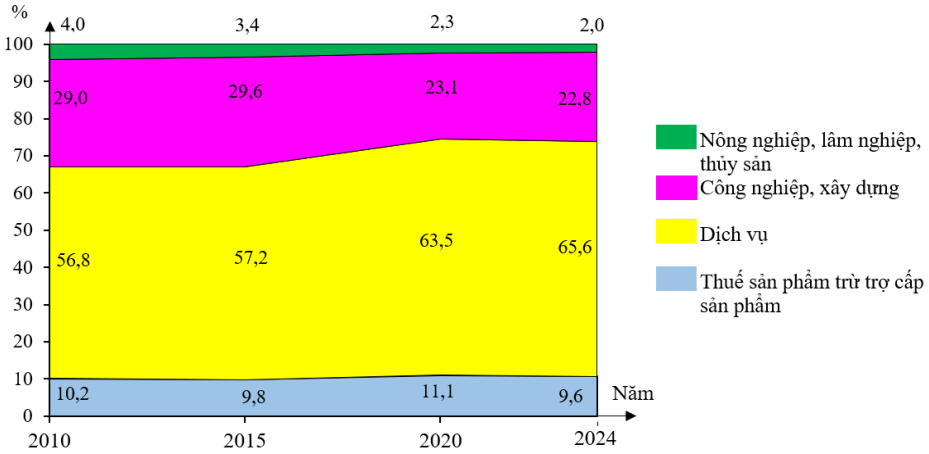

(Nguồn: Cục thống kê Thành phố Hà Nội, năm 2016 và 2024)</td></tr>
<tr><td>Trang 65, 66 - Bảng 7.1.</td><td>- Cập nhật số liệu năm 2024
Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp của Hà Nội
Đơn vị: %
<table>
<tr><th>Năm</th><th>Trồng trọt</th><th>Chăn nuôi</th><th>Dịch vụ nông nghiệp</th></tr>
<tr><td>2010</td><td>43,4</td><td>53,2</td><td>3,4</td></tr>
<tr><td>2024</td><td>42,4</td><td>54,2</td><td>3,4</td></tr>
</table>
(Nguồn: Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội)</td></tr>
<tr><td>Trang 67-Em có biết</td><td>- Cập nhật số liệu năm 2024
Năm 2024, GRDP của Hà Nội đạt 1 425,5 nghìn tỉ đồng, đứng thứ hai cả nước (sau Thành phố Hồ Chí Minh), đóng góp 12,3% GDP của cả nước và 41,6% GDP của vùng Đồng bằng sông Hồng.</td></tr>
<tr><td>Tr. 68</td><td>Sửa chú thích:
Hình 7.2. Vùng chuyên canh rau an toàn ở xã Phúc Thịnh
Hình 7.3. Trang trại chăn nuôi bò sữa (xã Ba Vì)
Hình 7.4. Khu công nghiệp Bắc Thăng Long
Hình 7.5. Khu công nghệ cao Hoà Lạc</td></tr>
<tr><td>Trang 73 Bảng 8.1.</td><td>- Cập nhật số liệu năm 2024
Một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Đơn vị: chiếc)
<table>
<tr><th>Năm</th><th>2020</th><th>2024</th></tr>
<tr><td>Động cơ điện</td><td>59 327</td><td>115 600</td></tr>
<tr><td>Lắp ráp ô tô</td><td>4 128</td><td>353</td></tr>
<tr><td>Lắp ráp xe máy</td><td>474 699</td><td>423 406</td></tr>
</table>
(Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hà Nội, 2024)</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th colspan="2">Tài liệu hiện hành</th><th rowspan="2">Nội dung điều chỉnh</th></tr>
<tr><th>Chủ đề /Bài</th><th>Trang/ Dòng</th></tr>
<tr><td></td><td>Trang 75 - Bảng 8.2.</td><td>- Cập nhật số liệu năm 2024
Một số sản phẩm công nghiệp dệt, may và giày, dép trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 – 2024
<table>
<tr><th>Năm</th><th>2020</th><th>2022</th><th>2024</th></tr>
<tr><td>Vải khổ rộng (nghìn mét)</td><td>2 847</td><td>5 878</td><td>5 870</td></tr>
<tr><td>Giày dép da (nghìn đôi)</td><td>817</td><td>1 359</td><td>1 270</td></tr>
<tr><td>Giày vải (nghìn đôi)</td><td>7 011</td><td>6866</td><td>7 270</td></tr>
</table>
(Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hà Nội, 2024)</td></tr>
<tr><td></td><td>Trang 78 Bảng 9.1.</td><td>- Cập nhật số liệu
Khối lượng hàng hóa vận chuyển, số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ của cả nước, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh
<table>
<tr><th rowspan="2"></th><th colspan="2">Khối lượng hàng hoá vận chuyển
(triệu tấn)</th><th colspan="2">Số lượt hành khách vận chuyển
(triệu lượt người)</th></tr>
<tr><th>2020</th><th>2024</th><th>2020</th><th>2024</th></tr>
<tr><td>Cả nước</td><td>1 282,1</td><td>2 030,0</td><td>3 413,2</td><td>5 409,8</td></tr>
<tr><td>Hà Nội</td><td>125,7</td><td>241,0</td><td>1 137,1</td><td>1 629,3</td></tr>
<tr><td>TP. Hồ Chí Minh</td><td>106,0</td><td>240,2</td><td>716,7</td><td>1608,3</td></tr>
</table>
(Nguồn: Tổng cục thống kê, năm 2024)</td></tr>
<tr><td></td><td>Trang 80 Bảng 9.2.</td><td>Bảng 9.2. Số thuê bao di động, thuê bao internet, doanh thu viễn thông của Hà Nội
<table>
<tr><th>Năm</th><th>Số thuê bao điện thoại
(nghìn thuê bao)</th><th>Số thuê bao internet
(nghìn thuê bao)</th><th>Doanh thu viễn thông
(tỉ đồng)</th></tr>
<tr><td>2020</td><td>13 641</td><td>10 996</td><td>48 237</td></tr>
<tr><td>2024</td><td>13 835</td><td>13 796</td><td>65 130</td></tr>
</table>
(Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hà Nội, năm 2024)</td></tr>
<tr><td></td><td>Trang 81 Bảng 9.3</td><td>- Cập nhật số liệu 2024
Bảng 9.3. Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Hà Nội giai đoạn 2010 – 2024
<table>
<tr><th>Năm</th><th>Số lượng chợ</th><th>Số lượng siêu thị, trung tâm thương mại</th><th>Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (tỉ đồng)</th></tr>
<tr><td>2010</td><td>411</td><td>92</td><td>197 469,9</td></tr>
<tr><td>2015</td><td>454</td><td>161</td><td>377 405</td></tr>
<tr><td>2024</td><td>455</td><td>160</td><td>854 018</td></tr>
</table>
(Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hà Nội, năm 2022, 2024)</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th colspan="2">Tài liệu hiện hành</th><th rowspan="2">Nội dung điều chỉnh</th></tr>
<tr><th>Chủ đề /Bài</th><th>Trang/ Dòng</th></tr>
<tr><td rowspan="3"></td><td>Trang 81 Bảng 9.4</td><td>- Cập nhật số liệu năm 2024
Bảng 9.4. Trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Hà Nội giai đoạn 2010-2024
Đơn vị: triệu đô la Mỹ
<table>
<tr><th>Năm</th><th>Tổng số</th><th>Xuất khẩu</th><th>Nhập khẩu</th></tr>
<tr><td>2010</td><td>29 557</td><td>8 109</td><td>21 448</td></tr>
<tr><td>2015</td><td>36 188</td><td>10 475</td><td>25 713</td></tr>
<tr><td>2024</td><td>60 968</td><td>19 164</td><td>41 804</td></tr>
</table>
(Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hà Nội, năm 2023, 2024)</td></tr>
<tr><td>Trang 82</td><td>Hình 9.3 Thay bản đồ hành chính theo đơn vị hành chính mới sắp xếp</td></tr>
<tr><td>Trang 83 Bảng 9.5</td><td>- Cập nhật số liệu năm 2024
Bảng 9.5. Số khách du lịch và doanh thu du lịch của Hà Nội
<table>
<tr><th>Năm</th><th>Số khách du lịch nội địa do cơ sở lưu trú (nghìn lượt người)</th><th>Số khách du lịch nội địa do cơ sở lữ hành (nghìn lượt người)</th><th>Doanh thu của các cơ sở lưu trú (tỉ đồng)</th><th>Doanh thu của các cơ sở lữ hành (tỉ đồng)</th></tr>
<tr><td>2020</td><td>1 905</td><td>240</td><td>5 282</td><td>6 159</td></tr>
<tr><td>2024</td><td>1 954</td><td>2 704</td><td>13 162</td><td>27 800</td></tr>
</table>
(Nguồn: Cục Thống kê Thành phố Hà Nội, năm 2024)</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Chủ đề 4 Bài 10</td><td>Tr. 85:</td><td>Sửa chú thích hình:
Hình 10.1. Sản xuất nón tại làng Chuông (xã Thanh Oai)
Hình 10.2. Nghề khảm trai tại làng Chuôn Ngọ (xã Chuyên Mỹ)</td></tr>
<tr><td>Tr. 86:</td><td>Sửa chú thích địa danh
...làng Bát Tràng (xã Bát Tràng); dệt lụa ở làng Vạn Phúc (phường Hà Đông) và thêu ren truyền thống ở làng Quất Động (xã Thượng Phúc); đồ gỗ phục vụ sinh hoạt và thờ cúng ở làng Sơn Đồng (xã Sơn Đồng);...
Hình 10.3. Sản phẩm xôi Phú Thượng (phường Phú Thượng)
Hình 10.4. Sản xuất mây tre đan Phú Vinh (xã Phú Nghĩa)</td></tr>
<tr><td>Tr. 87</td><td>xã An Khánh; chế biến nông sản thực phẩm ở xã Dương Hòa; chế biến nông sản thực phẩm ở xã Dương Hòa; điêu khắc mĩ nghệ ở Sơn Đồng (xã Sơn Đồng); cơ khí ở Phùng Xá (xã Tây Phương); gốm, sứ xã Bát Tràng (xã Bát Tràng)</td></tr>
<tr><td>Tr. 88</td><td>nghề làm đàn ở Đào Xá (xã Ứng Hòa); làng nghề mây tre, giang đan Yên Trường (xã Phú Nghĩa); làng nghề truyền thống cốm Mễ Trì (phường Từ Liêm); làng nghề dệt Đồng Nhân (xã An Khánh);...</td></tr>
</table>

Tài liệu hiện hành		**Nội dung điều chỉnh**
Chủ đề /Bài	*Trang/ Dòng*	
		Hình 10.5: Vẽ tranh lên sản phẩm gốm trước khi đem nung (xã Bát Tràng) Hình 10.6: Chạm khắc gỗ tại làng nghề Dị Nậu (xã Tây Phương)

PHỤ LỤC 2

Nội dung điều chỉnh Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội cấp THPT
(Kèm theo Công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày / 9/2025 của Sở GDĐT)

1/ Tài liệu điều chỉnh Tài liệu lớp 10

<table>
<tr><th colspan="2">Tài liệu hiện hành</th><th rowspan="2">Nội dung điều chỉnh</th></tr>
<tr><th>Chủ đề /Bài</th><th>Trang/ Dòng</th></tr>
<tr><td rowspan="2">Chủ đề 3</td><td>Tr.20</td><td>Sửa đổi mức lương tối thiểu của người lao động do thay đổi sau sáp nhập.</td></tr>
<tr><td>Tr. 21</td><td>Sửa đổi 1 số thông tin trong danh mục phương tiện bảo hộ cá nhân:
- Sửa nguồn danh mục thành: Phụ lục 1, Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động).
- Quần áo lao động phổ thông => Quần áo bảo hộ lao động phổ thông.
- Bao đầu gối cổ => Bao bảo vệ: đầu gối, cẳng, ống, cổ chân, ống, khuỷu tay.
- Kính chuyên ngành thể thao; xà phòng => Tách thành hai gạch đầu dòng riêng biệt .</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Chủ đề 5</td><td>Tr.33</td><td>Cập nhật số liệu:
Quy mô dân số toàn đô thị là 8 717,6 nghìn người (năm 2024), chiếm gần 8,6% dân số cả nước.</td></tr>
<tr><td>Tr.34-Bảng 5.1</td><td>- Cập nhật số liệu, thay bảng 5.1.
Quy mô dân số của thành phố Hà Nội, giai đoạn 2009 – 2024
(Đơn vị: nghìn người)
<table>
<tr><td>Năm</td><td>2009</td><td>2012</td><td>2015</td><td>2020</td><td>2024</td></tr>
<tr><td>Quy mô dân số</td><td>6472,0</td><td>6865,2</td><td>7433,6</td><td>8246,5</td><td>8 717,6</td></tr>
</table>
(Nguồn: Niên giám Thống kê thành phố Hà Nội năm 2024)
- Cập số liệu tỉ lệ dân thành thị năm 2024: Hà Nội có tỉ lệ dân thành thị tăng (năm 2009 là 41%, đến năm 2024 đạt 49,1%)
- EM CÓ BIẾT? Năm 2024, tỉ lệ dân thành thị của Việt Nam là 38,5%, vùng Đồng bằng sông Hồng là 39,0%.</td></tr>
<tr><td>Tr. 34 hình 5.1</td><td>- Cập nhật số liệu, thay biểu đồ</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th colspan="2">Tài liệu hiện hành</th><th rowspan="2">Nội dung điều chỉnh</th></tr>
<tr><th>Chủ đề /Bài</th><th>Trang/ Dòng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td>
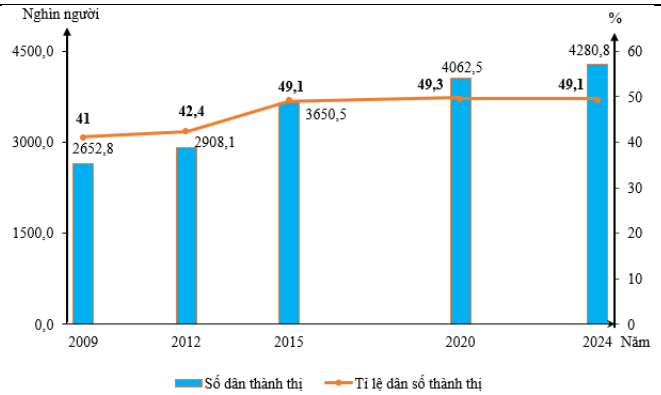

Hình 5.1. Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị của thành phố Hà Nội giai đoạn 2009 – 2024
(Nguồn: Niên giám Thống kê thành phố Hà Nội năm 2024)
</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr.36-
Bảng 5.2.</td><td>
- Cập nhật số liệu thay bảng 5.2.
Tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố Hà Nội
(Đơn vị: %)
<table>
<tr><th>Năm</th><th>2015</th><th>2017</th><th>2019</th><th>2020</th><th>2024</th></tr>
<tr><td>Tốc độ tăng trưởng kinh tế</td><td>7,4</td><td>7,4</td><td>7,7</td><td>4,2</td><td>6,5</td></tr>
</table>
- Cập nhật số liệu GRDP: Năm 2024, GRDP đạt 1 425,5 nghìn tỉ đồng (gấp hơn 2,1 lần GRDP năm 2015), chiếm 12,4% GRDP của cả nước.
</td></tr>
<tr><td></td><td>Bảng 5.3</td><td>
Thay bảng cập nhật số liệu Bảng 5.3.
Cơ cấu kinh tế theo ngành của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 – 2024
(Đơn vị: %)
<table>
<tr><th>Năm</th><th>2015</th><th>2019</th><th>2020</th><th>2024</th></tr>
<tr><td>Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản</td><td>2,54</td><td>2,01</td><td>2,33</td><td>1,96</td></tr>
<tr><td>Công nghiệp và xây dựng</td><td>20,79</td><td>22,83</td><td>23,11</td><td>22,79</td></tr>
<tr><td>Dịch vụ</td><td>64,98</td><td>63,90</td><td>63,45</td><td>65,60</td></tr>
<tr><td>Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm</td><td>11,69</td><td>11,26</td><td>11,11</td><td>9,65</td></tr>
</table>
(Nguồn: Niên giám Thống kê thành phố Hà Nội năm 2024)
</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr.37-
EM CÓ BIẾT?</td><td>
Cập nhật số liệu về kinh tế Việt Nam năm 2024:
– Tổng sản phẩm trong nước đạt 11 511,87 nghìn tỉ đồng.
– Tốc độ tăng trưởng kinh tế là 7,09% (năm 2015 là 6,99%).
– Cơ cấu ngành kinh tế: nông, lâm và thuỷ sản là 11,86%; công nghiệp và xây dựng là 37,64%; dịch vụ là 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm là 8,14%.
</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th colspan="2">Tài liệu hiện hành</th><th rowspan="2">Nội dung điều chỉnh</th></tr>
<tr><th>Chủ đề /Bài</th><th>Trang/ Dòng</th></tr>
<tr><td rowspan="5"></td><td></td><td>(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2025)</td></tr>
<tr><td>Tr.37-</td><td>Cập nhật số liệu mục b: Đô thị hoá với phát triển xã hội
Thu nhập bình quân đầu người ở Hà Nội tăng nhanh, năm 2015 là 6 205 nghìn đồng/tháng, đến năm 2024 tăng lên, đạt 7 550 nghìn đồng/tháng (theo Niên giám thống kế Hà Nội năm 2024).</td></tr>
<tr><td>Tr.39-
Hình 5.7</td><td>Bỏ quận Tây Hồ</td></tr>
<tr><td>Tr.41-
Hình 5.4</td><td>- Thay bảng cập nhật số liệu Bảng 5.4.

Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo khu vực kinh tế của thành phố Hà Nội
(Đơn vị: %)
<table>
<tr><td>Năm</td><td>2015</td><td>2017</td><td>2020</td><td>2024</td></tr>
<tr><td>Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản</td><td>19,7</td><td>16,7</td><td>11,6</td><td>9,8</td></tr>
<tr><td>Công nghiệp và xây dựng</td><td>26,9</td><td>30,1</td><td>32,5</td><td>31,5</td></tr>
<tr><td>Dịch vụ</td><td>53,4</td><td>53,2</td><td>55,9</td><td>58,7</td></tr>
</table>
(Nguồn: Niên giám Thống kê thành phố Hà Nội năm 2024)
- Sửa yêu cầu câu hỏi: Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo khu vực kinh tế của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 – 2024.</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Chủ đề 6</td><td>Tr.43, dòng 2 từ dưới lên</td><td>Cập nhật nội dung : Đông Anh. Đặc biệt Khu công nghệ cao Hòa Lạc là một trong ba khu công nghệ cao của nước ta - nơi tập trung nhiều trung tâm nghiên cứu và sản xuất sản phẩm công nghệ mới.</td></tr>
<tr><td>Tr.47 (dòng 7-8 từ trên xuống)</td><td>- Sửa: “Những địa bàn sản xuất nông nghiệp chính là các huyện ngoại thành …” thành “Những địa bàn sản xuất nông nghiệp chính là các xã ngoại thành”</td></tr>
</table>

2/Nội dung chỉnh sửa Tài liệu lớp 11

Tài liệu hiện hành		**Nội dung điều chỉnh**
Chủ đề /Bài	*Trang/ Dòng*	
Chủ đề 2	Tr. 20:	- Mễ Trì, nay thuộc phường Từ Liêm...; - Tương Mai, nay thuộc phường Tương Mai...; - Thanh Trì (nay là một phần phường Lĩnh Nam, Vĩnh Hưng)
Chủ đề 3	Tr.24	nhiều tuyến phố Lê Thái Tổ, Đinh Tiên Hoàng, Cầu Gỗ, Hàng Đào, Hàng Gai (nay thuộc phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).
	Tr.25	Làng Chi Long, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thuộc xã Phong Chương, tỉnh Thừa Thiên Huế)
	Tr. 26:	- Làng Xuân Đài, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Gò Nổi, thành phố Đà Nẵng). - từ Mễ Trì, Phú Đô đến Cầu Ngãi,…(nay thuộc phường Từ Liêm, phường Đại Mỗ và xã An Khánh, thành phố Hà Nội)
	Tr.28:	Trường Mai Lâm nghĩa thục (nay thuộc phường Hoàng Mai), Ngọc Xuyên nghĩa thục ở làng Ngọc Xuyên (nay thuộc phường Hồng Hà), thành phố Hà Nội.
	Tr.29:	Làng Tương Mai (nay thuộc phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).
	Tr.30	Cập nhật địa danh hành chính mới: Nguyễn Văn Tuý (tức Hán Minh, quê ở Kiến An, Hải Phòng (nay thuộc phường Nam Sơn, thành phố Hải Phòng) …. Phan Văn Tráng (công nhân lái xe, quê ở xã Bát Tràng ngày nay); Nguyễn Khắc Cần (người làng Yên Viên, nay thuộc xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội), Phạm Hoàng Khuê (Lỗ Khê, Đông Anh, nay thuộc xã Thư Lâm, thành phố Hà Nội)
Chủ đề 5	Tr. 44:	Đường Lâm (nay là phường Sơn Tây...); Cổ Loa (nay là xã Đông Anh...)
	Tr. 46:	phố Nguyễn Huy Tự (phường Hai Bà Trưng), đình Nam Đồng (phường Đống Đa), đình Thiên Tiên (số nhà 120 phố Hàng Bông) và nơi thờ chính là đình An Xá (thôn Bắc Biên, phường Long Biên); huyện Thanh Đàm (nay là phường Thanh Liệt...)
	Tr. 47:	Chu Văn An: ...phường Thanh Liệt...; Nguyễn Trãi: làng Chi Ngại (nay thuộc phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng), sau dời đến làng Ngọc Ổi (nay thuộc xã Thường Tín, Hà Nội)
	Tr. 48:	Chí Linh, Hải Phòng

Tài liệu hiện hành		Nội dung điều chỉnh
Chủ đề /Bài	*Trang/ Dòng*	
Chủ đề 7	Tr.57.	**Mục 1.** Vị trí địa lí sửa đoạn mô tả vị trí địa lí tiếp giáp của thủ đô Hà Nội: "Phía tây, tây nam và tây bắc giáp tỉnh Phú Thọ. Phía bắc giáp tỉnh Thái Nguyên; Phía đông bắc giáp tỉnh Bắc Ninh; Phía đông giáp tỉnh Hưng yên. Phía nam và đông nam giáp tỉnh Ninh Bình"
	Tr.58	Hình 7.1. Bản đồ hành chính thành phố Hà Nội (thay mới)
	Tr.59	**Sửa nội dung mô tả phân bố nhóm đất đỏ vàng:** Nhóm đất đỏ vàng gồm đất xám bạc màu, đất đỏ vàng, đất mùn vàng đỏ trên núi, phân bố ở khu vực đồi núi phía tây và phía bắc.
	Tr.59	Thay biểu đồ: 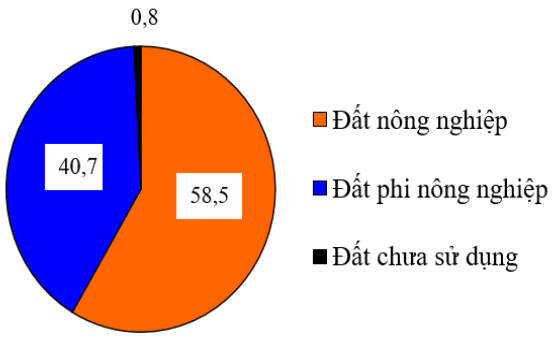 Hình 7.2. Cơ cấu sử dụng đất của thành phố Hà Nội năm 2024 *(Đơn vị: %)* *(Nguồn: Cục Thống kê thành phố Hà Nội, 2024)*
	Tr. 61	Thay số liệu mới *Năm 2024, quy mô dân số của Hà Nội là 8 717,6 nghìn người, chiếm 35,2% dân số của Đồng bằng sông Hồng, 8,6% dân số cả nước. Lực lượng lao động đông, tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng hơn 30 000 người (Niên giám thống kê năm 2024 Tổng cục Thống kê).*
	Tr. 62	Thay biểu đồ

<table>
<tr><th colspan="2">Tài liệu hiện hành</th><th rowspan="2">Nội dung điều chỉnh</th></tr>
<tr><th>Chủ đề /Bài</th><th>Trang/ Dòng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td>
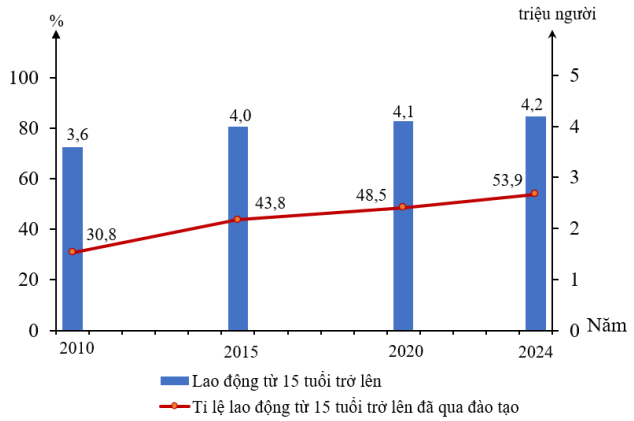

Hình 7.5. Lao động từ 15 tuổi trở lên và tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo của thành phố Hà Nội giai đoạn 2010 – 2024
(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2015, 2024, Tổng cục Thống kê)
</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr. 63
Hình 7.6</td><td>Thay Bản đồ giao thông thành phố Hà Nội</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr. 64
Bảng 7.1</td><td>Thay bảng 7.1
Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn Hà Nội (giá hiện hành)
(Đơn vị: Tỷ đồng)
<table>
<tr><th>Năm</th><th>2020</th><th>2024</th></tr>
<tr><td>Tổng số</td><td>414 661</td><td>534 058</td></tr>
<tr><td>Vốn khu vực Nhà nước</td><td>141 827</td><td>197 359</td></tr>
<tr><td>Vốn khu vực ngoài Nhà nước</td><td>246 285</td><td>302 008</td></tr>
<tr><td>Vốn khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài</td><td>26 549</td><td>34 691</td></tr>
</table>
(Nguồn: Cục Thống kê thành phố Hà Nội, 2024)</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr. 65</td><td>Sửa yêu cầu câu hỏi: Nhận xét về vốn đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2018 – 2024.</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr.66</td><td>Cập nhật số liệu mới về lao động
Thành phố Hà Nội có quy mô dân số đông, nguồn lao động dồi dào. Năm 2024, lực lượng lao động của Hà Nội chiếm tới 7,8% tổng lao động cả nước. Nguồn lao động tăng nhanh chủ yếu do nhập cư. Trung bình mỗi năm, số lao động của Hà Nội tăng thêm khoảng hơn 30 000 người.</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr. 66 - Bảng 8.1.</td><td>Thay bảng Bảng 8.1.</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th colspan="2">Tài liệu hiện hành</th><th rowspan="2">Nội dung điều chỉnh</th></tr>
<tr><th>Chủ đề /Bài</th><th>Trang/ Dòng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td>

Lực lượng lao động, tỉ lệ lao động trong tổng dân số của thành phố Hà Nội và cả nước

<table>
<tr><th>Năm</th><th colspan="2">Cả nước</th><th colspan="2">Thành phố Hà Nội</th></tr>
<tr><td></td><td>Lực lượng lao động (nghìn người)</td><td>Tỉ lệ lao động trong tổng dân số (%)</td><td>Lực lượng lao động (nghìn người)</td><td>Tỉ lệ lao động trong tổng dân số (%)</td></tr>
<tr><td>2010</td><td>50 473,5</td><td>58,0</td><td>3 614,6</td><td>54,4</td></tr>
<tr><td>2024</td><td>52 942,3</td><td>52,2</td><td>4 109,0</td><td>47,1</td></tr>
</table>

(Nguồn:Tổng cục Thống kê, 2024)

</td></tr>
<tr><td></td><td>Trang 68
Hình 8.3.</td><td>

Thay biểu đồ

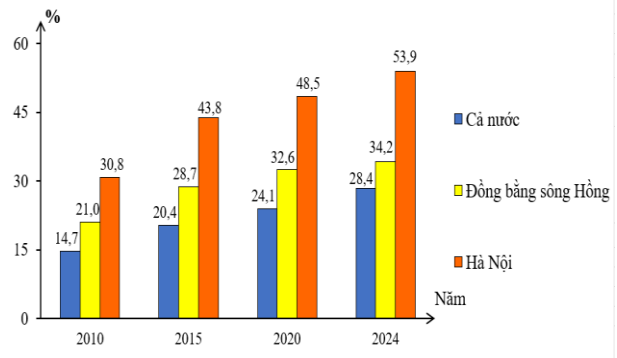

Hình 8.3. Tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo của cả nước, đồng bằng sông Hồng và Hà Nội

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2024)

</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr. 68
Bảng 8.2</td><td>

Thay Bảng 8.2. **Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo nghề nghiệp năm 2024**

<table>
<tr><td></td><td>Số lượng (nghìn người)</td><td>Cơ cấu (%)</td></tr>
<tr><td>Tổng số</td><td>4 109</td><td>100</td></tr>
<tr><td>Nhà lãnh đạo</td><td>87</td><td>2,1</td></tr>
<tr><td>Chuyên môn kỹ thuật bậc cao</td><td>637</td><td>15,5</td></tr>
<tr><td>Chuyên môn kĩ thuật bậc trung</td><td>287</td><td>7,0</td></tr>
<tr><td>Nhân viên</td><td>293</td><td>7,1</td></tr>
<tr><td>Dịch vụ cá nhân, bảo vệ, bán hàng</td><td>974</td><td>23,7</td></tr>
<tr><td>Nghề trong nông, lâm, ngư nghiệp</td><td>19</td><td>0,5</td></tr>
<tr><td>Thợ thủ công và thợ khác liên quan</td><td>760</td><td>18,5</td></tr>
<tr><td>Thợ lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị</td><td>386</td><td>9,4</td></tr>
<tr><td>Nghề giản đơn</td><td>607</td><td>14,8</td></tr>
<tr><td>Khác</td><td>59</td><td>1,4</td></tr>
</table>

(Nguồn: Cục thống kê Hà Nội, 2024)

</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr.69</td><td>Cập nhật địa danh hàn chính mới</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th colspan="2">Tài liệu hiện hành</th><th rowspan="2">Nội dung điều chỉnh</th></tr>
<tr><th>Chủ đề /Bài</th><th>Trang/ Dòng</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td>Khu công nghệ cao Hoà Lạc nằm ở phía tây của thành phố Hà Nội thuộc xã Hòa Lạc.</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr. 69</td><td>Cập nhật số liệu năm 2024
Giai đoạn 2015 – 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hà Nội luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả nước. Những năm 2015 – 2024, tăng trưởng kinh tế đạt trên 7%/năm, đóng góp quan trọng trong tăng trưởng kinh tế cả nước. Do tác động của dịch Covid 19, tốc độ tăng trưởng kinh tế Hà Nội năm 2020 – 2021 giảm rất mạnh còn 4,18% và 2,92% nhưng vẫn cao hơn trung bình của cả nước</td></tr>
<tr><td></td><td>Tr. 69
Bảng 8.3</td><td>Thay số liệu mới
Bảng 8.3. Cơ cấu GRDP của Hà Nội phân theo khu vực kinh tế giai đoạn 2015 – 2024 (theo giá hiện hành)
(Đơn vị: %)
<table>
<tr><th>Năm</th><th>Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản</th><th>Công nghiệp và xây dựng</th><th>Dịch vụ</th><th>Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm</th></tr>
<tr><td>2015</td><td>2,5</td><td>20,8</td><td>65,0</td><td>11,7</td></tr>
<tr><td>2018</td><td>2,1</td><td>22,3</td><td>64,0</td><td>11,6</td></tr>
<tr><td>2020</td><td>2,2</td><td>23,7</td><td>63,1</td><td>11,0</td></tr>
<tr><td>2024</td><td>2,0</td><td>22,8</td><td>65,6</td><td>9,6</td></tr>
</table>
(Nguồn: Cục thống kê Hà Nội, 2024)</td></tr>
<tr><td rowspan="5">Chủ đề 9</td><td>Tr.72</td><td>- Tr.72: Xã Gia Lâm, Xã Thuận An
- Tr.72: Xã Đông Anh, Xã Thư Lâm
- Tr.72: xã Yên Sở, xã Đắc Sở, xã Tiền Lệ</td></tr>
<tr><td>Tr.74</td><td>- Sửa quận Hà Đông thành phường Hà Đông
- gốm sứ Bát Tràng (xã Bát Tràng)
- mây tre đan Phú Vinh (xã Phú Nghĩa)
- thêu Quất Động (xã Thượng Phúc), sơn mài Hạ Thái (xã Hồng Vân), lược sừng Thuỵ Ưng (xã Hòa Binh).
- khảm trai Chuôn Ngọ (xã Chuyên Mỹ)
- làng nghề Kiêu Kỵ (xã Gia Lâm</td></tr>
<tr><td>Tr.75</td><td>Hình 9.8. Không gian nông thôn mới (xã Đan Phượng, xã Ô Diên)
Hình 9.9. Không gian nông thôn mới (xã Thanh Trì)</td></tr>
<tr><td>Tr.76</td><td>Hình 9.10. Vườn nho Hạ đen (xã Đan Phượn
Hình 9.11. Vườn rau an toàn (xã Quốc Oai)
Hình 9.12. Du khách trải nghiệm quy trình chăm sóc, thu hái chè tại xã Ba Vì</td></tr>
<tr><td>Tr.78:</td><td>Hình 9.13. Khu đô thi Nam An Khánh (xã Hoài Đức)</td></tr>
</table>

3/ Nội dung chỉnh sửa Tài liệu lớp 12

Tài liệu hiện hành		**Nội dung điều chỉnh**
Chủ đề /Bài	*Trang/ Dòng*	
Chủ đề 1	Tr.11	Cập nhật địa danh hành chính mới - Huyện Đan Phượng (nay sắp xếp thành 3 xã Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh) Đa Tốn (nay một phần thuộc xã Bát Tràng; một phần nhập xã Gia Lâm), Phụng Thượng (nay thuộc xã Phúc Thọ), Đường Lâm (nay thuộc phường Sơn Tây), Thịnh Liệt (nay thuộc các phường Hoàng Mai, Yên Sở, Phương Liệt), Đan Phượng (nay thuộc xã Đan Phượng), Đại Đồng (nay thuộc nay thuộc xã Thạch Thất), Tiền Phong (nay thuộc xã Thường Tín hoặc xã Mê Linh và một phần của xã Quang Minh)
Chủ đề 3	Tr. 29:	Sửa 30 quận, huyện, thị xã thành 126 phường, xã
Chủ đề 4	Tr. 37	Cập nhật địa danh hành chính mới: - Hình 4.3: 18 Hoàng Diệu, Ba Đình - Hình 4.4: chùa Võng La, Thiên Lộc, Hà Nội; - Hồ Tây (nay thuộc đất làng Phú Gia, phường Phú Thượng, Hà Nội) là nơi an cư của tù binh Chăm-pa từ thời Lý Thánh Tông. Làng Võng La (Thiên Lộc)
Chủ đề 5	Tr.51	- Hình 5.10. Khu đô thị Gamuda, phường Yên Sở - Hình 5.11. Tranh trên nhiều tuyến phố phường Thanh Xuân
Chủ đề 6	Tr. 55:	cốm Mễ Trì (phường Từ Liêm), nghề dát vàng bạc quỳ Kiêu Kỵ (xã Gia Lâm), nghề gốm sứ Bát Tràng (xã Bát Tràng), nghề thêu truyền thống ở Đông Cứu (xã Thượng Phúc), nghề dệt lụa Vạn Phúc (phường Hà Đông), nghề may Trạch Xá (xã Ứng Hòa), nghề làm xôi Phú Thượng (phường Phú Thượng), nghề ướp trà sen Quảng An (phường Tây Hồ).
	Tr. 59:	múa rối nước Đào Thục gắn với di tích Cổ Loa, xã Đông Anh; khu vực đền thờ hai Bà Trưng gắn với làng trồng hoa xã Mê Linh...
	Tr. 60:	Đền Đồng Cổ (phường Tây Hồ)
Chủ đề 7	Tr. 66	- Mục d - Lược bỏ đoạn thông tin "Xếp hạng GRDP bình quân… và Hải Phòng)"
	Tr.67	- Mục a - Lược bỏ đoạn thông tin "Từ vị trí số 1… và tỉnh Bắc Ninh)"
	Tr. 71	- Mục a - Đoạn thông tin "Tuy nhiên, một số huyện… (0,33%)" Sửa thành "Tuy nhiên, một số xã vẫn còn tỉ lệ hộ nghèo khá cao, nhất là các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi."